

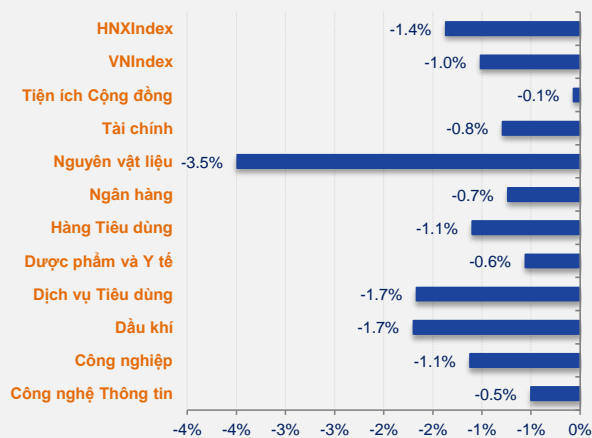


WEEKLY WRAP

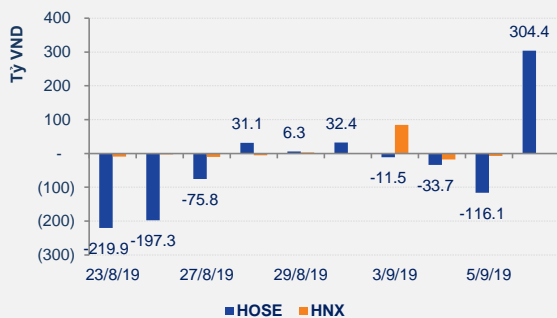
Tuần GD từ: 3/9/2019 - 6/9/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	974.08 ↓	-1.0%	100.92 ↓	-1.4%
KLGD (trCP)	660.36 ↓	-18.6%	101.09 ↓	-15.5%
GTGD (tỷ VND)	14,847.30 ↓	-19.4%	1,377.23 ↓	-17.4%
Tổng cung (trCP)	1,051.03 ↓	-32.9%	175.56 ↓	-25.6%
Tổng cầu (trCP)	958.12 ↓	-35.7%	168.08 ↓	-26.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	44.38 ↓	-29.7%	5.73 ↑	4.3%
KL bán (trCP)	50.22 ↓	-33.6%	3.68 ↓	-22.5%
GT mua (tỷ VND)	1,795.94 ↓	-19.4%	107.52 ↑	101.7%
GT bán (tỷ VND)	1,652.87 ↓	-32.0%	48.67 ↓	-27.9%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ và thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 9,98 điểm (-1%) xuống 974,08 điểm; HNX-Index giảm 1,396 điểm (-1,4%) xuống 100,92 điểm. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp hơn trung bình 20 tuần với chỉ khoảng 4.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 19,4% xuống 14.847 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 18,6% xuống 660 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 17,4% xuống 1.337 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 15,5% xuống 101,09 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự suy giảm. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 3,5% giá trị vốn hóa, do mức giảm của các trụ cột như HPG (-3,6%), DPM (-2,6%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng và dầu khí với mức giảm 1,7% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột như VJC (-1,2%), SCS (-0,3%)...; PLX (-1,5%), PVD (-4,3%), PVS (-1,4%)... Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm 1% do sự giảm giá của các mã như VNM (-0,2%), MSN (-1,9%), KDC (-5,9%), SAB (-2%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 0,8% do các mã thuộc ngành con bất động sản, bảo hiểm, chứng khoán như VIC (-1,9%), NVL (-0,3%), KBC (-3,4%)...; BVH (-0,7%)...; SSI (-1,9%), VCI (-1,5%), VND (-1,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp, đi kèm với đó là việc thanh khoản suy giảm đã dẫn đến một diễn biến giao dịch nhàm chán và buồn tẻ đối với nhà đầu tư. Kỳ vọng vào việc tâm lý nhà đầu tư được cải thiện sau kỳ nghỉ lễ đã không trở thành hiện thực khi mà dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài thị trường. Khoảng trống của các thông tin hỗ trợ trong nước cùng với việc tình hình vĩ mô thế giới cũng chưa có sự ổn định có thể là một phần nguyên nhân. Trên phương diện phân tích kỹ thuật, việc VN-Index đóng cửa dưới vùng 978-980 điểm (MA20-50) khiến tình hình có vẻ trở nên xấu hơn. Sang tuần giao dịch tiếp theo, thông tin thu hút được sự chú ý của giới đầu tư có lẽ vẫn sẽ là những diễn biến mới từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung hứa hẹn sẽ rất khó đoán. Trong bối cảnh như vậy, chúng tôi cho rằng những giao dịch trong ngắn hạn vẫn cần sự cẩn thận và chọn lọc nhất định. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/9-13/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang khó chịu với biên độ trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay - MA20). Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ không có sự lan tỏa đến toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 3/9/2019 - 6/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với cả bốn phiên chỉ số đều điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 985,21 điểm và 973,37 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 9,98 điểm (-1%) xuống 974,08 điểm.

YEG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 29% từ 50.500 đồng lên 65.000 đồng, tiếp theo là LAF với mức tăng 10% từ 7.000 đồng lên 7.700 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 10.100 đồng xuống 7.580 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và một phiên hồi nhẹ vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 102,991 điểm và 100,4 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,396 điểm (-1,4%) xuống 100,92 điểm.

C69 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 46% từ 16.700 đồng lên 24.300 đồng, tiếp theo là TFC với mức tăng 35% từ 5.200 đồng lên 7.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TTL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 8.000 đồng xuống 5.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 143,07 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là AST với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 886 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 58,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,05 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số đã ở dưới khoảng giá 978-980 điểm (MA20-50), khối lượng giao dịch giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 978 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 959 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/9-13/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang khó chịu với biên độ trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay - MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 102,2 điểm (MA20), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/9-13/9), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co khó chịu trong biên độ 100-102,2 điểm (ngưỡng tâm lý - MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 42,13 - 42,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 8 đồng Ngày 6/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.138 đồng (giảm 8 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,75 USD/ounce tương ứng với 0,7% xuống 1.514,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,025 điểm tương ứng 0,03% lên 98,407 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1032 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2298 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,04 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD tương ứng 0,14% xuống 56,22 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/9, chỉ số Dow Jones tăng 372,68 điểm tương ứng 1,41% lên 26.728,15 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 139,95 điểm tương ứng 1,75% lên 8.116,83 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 38,22 điểm tương ứng 1,3% lên 2.976 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	AST	4,376,079	HPG	3,155,030
2	NVL	885,740	STB	2,091,560
3	HAG	814,730	ITC	2,006,780
4	VNM	730,880	HDB	1,515,010
5	HSG	697,740	VRE	1,262,590

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	2,823,703	PVS	1,272,610
2	SHB	1,519,000	SHS	750,125
3	HUT	1,185,000	CEO	693,900
4	MPT	45,600	NDN	237,900
5	LAS	32,500	TIG	222,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.00	27.10	↓ -3.21%	117,494,790
ITA	3.38	3.25	↓ -3.85%	35,967,920
VPB	20.40	20.35	↓ -0.25%	27,017,626
EIB	17.10	16.90	↓ -1.17%	24,228,930
HPG	22.15	21.40	↓ -3.39%	23,698,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.20	↓ -1.59%	10,665,017
PVS	20.50	20.50	↔ 0.00%	10,200,260
PVI	35.80	33.80	↓ -5.59%	8,188,148
NVB	7.10	7.20	↑ 1.41%	7,713,500
VIX	6.00	6.20	↑ 3.33%	7,236,736

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	50.30	65.00	14.7	↑ 29.22%
LAF	6.72	7.70	1.0	↑ 14.58%
VMD	19.30	21.50	2.2	↑ 11.40%
UIC	36.80	40.80	4.0	↑ 10.87%
CLL	24.90	27.60	2.7	↑ 10.84%

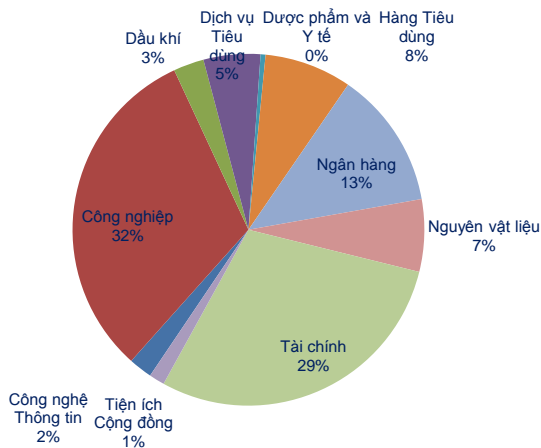
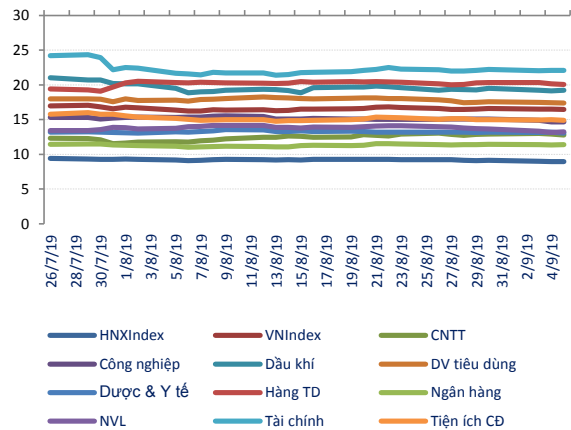
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C69	16.08	24.30	8.2	↑ 51.08%
TFC	5.20	7.00	1.8	↑ 34.62%
MBG	12.50	15.40	2.9	↑ 23.20%
NHP	0.50	0.60	0.1	↑ 20.00%
SCL	4.00	4.80	0.8	↑ 20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.43	0.04	-0.4	↓ -90.70%
CHPG1901	0.46	0.11	-0.4	↓ -76.09%
CPNJ1901	1.94	0.71	-1.2	↓ -63.40%
CHPG1904	2.00	1.00	-1.0	↓ -50.00%
FTM	10.85	7.58	-3.3	↓ -30.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	8.00	5.90	-2.1	↓ -26.25%
INC	8.50	6.40	-2.1	↓ -24.71%
IDJ	7.30	5.50	-1.8	↓ -24.66%
API	16.70	12.80	-3.9	↓ -23.35%
L14	76.50	59.50	-17.0	↓ -22.22%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	117,494,790	3.0%	311	87.1	2.6
ITA	35,967,920	1.6%	177	18.3	0.3
VPB	27,017,626	20.8%	2,990	6.8	1.3
EIB	24,228,930	3.5%	434	38.9	1.3
HPG	23,698,260	19.3%	2,898	7.4	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,665,017	12.4%	1,730	3.6	0.4
PVS	10,200,260	9.1%	2,391	8.6	0.8
PVI	8,188,148	10.9%	3,317	10.2	1.2
NVB	7,713,500	1.2%	134	53.7	0.7
VIX	7,236,736	14.8%	1,737	3.6	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 29.2%	-1.0%	-506	-	1.4
LAF	↑ 14.6%	-24.4%	-2,037	-	0.9
VMD	↑ 11.4%	7.6%	1,721	12.5	0.9
UIC	↑ 10.9%	19.1%	6,433	6.3	1.2
CLL	↑ 10.8%	15.3%	2,788	9.9	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C69	↑ 51.1%	4.8%	554	43.8	2.3
TFC	↑ 34.6%	6.5%	765	9.1	0.6
MBG	↑ 23.2%	3.5%	406	37.9	1.5
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	-589	-	0.1
SCL	↑ 20.0%	-5.1%	-572	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
AST	4,376,079	32.8%	4,196	16.2	5.2
NVL	885,740	16.3%	3,586	17.3	2.9
HAG	814,730	-2.2%	-395	-	0.4
VNM	730,880	38.3%	6,060	20.3	7.5
HSG	697,740	3.3%	413	16.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	2,823,703	10.9%	3,317	10.2	1.2
SHB	1,519,000	12.4%	1,730	3.6	0.4
HUT	1,185,000	0.7%	81	28.4	0.2
MPT	45,600	13.8%	1,468	1.3	0.2
LAS	32,500	5.0%	570	12.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,193	4.4%	1,450	83.5	5.0
VHM	297,437	31.4%	4,791	18.5	5.6
VCB	286,696	25.2%	4,731	16.3	3.8
VNM	213,841	38.3%	6,060	20.3	7.5
GAS	192,926	27.1%	6,517	15.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,507	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,156	44.0%	8,055	10.4	4.3
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,798	9.1%	2,391	8.6	0.8
PVI	7,811	10.9%	3,317	10.2	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/7/2019	6/9/2019	6/8/2019	5/8/2019	HFT	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/8/2019	6/9/2019	20/8/2019	19/8/2019	IBC	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/8/2019	6/9/2019	19/8/2019	16/8/2019	PSD	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/8/2019	6/9/2019	23/8/2019	22/8/2019	HST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/8/2019	6/9/2019	0/1/1900	20/8/2019	CNT	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
23/8/2019	6/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	PIA	Chuyển Sàn
27/8/2019	6/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	CTR	Phát hành cổ phiếu
29/8/2019	6/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	PBP	Niêm yết thêm
29/8/2019	6/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	CAB	Niêm yết mới
4/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	SJ1	Niêm yết thêm
9/8/2019	7/9/2019	22/8/2019	21/8/2019	DTN	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/8/2019	9/9/2019	9/8/2019	8/8/2019	VHM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/8/2019	9/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	HLG	Tạm dừng Niêm yết
22/8/2019	9/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	BWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2019	9/9/2019	3/9/2019	4/9/2019	HDB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
29/8/2019	9/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	PDN	Niêm yết thêm
30/8/2019	9/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	CMG	Niêm yết thêm
30/8/2019	9/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	MEG	Niêm yết mới
30/8/2019	9/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	NDP	Niêm yết thêm
3/9/2019	9/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	PVD	Niêm yết thêm
28/6/2019	10/9/2019	5/7/2019	4/7/2019	CEO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/7/2019	10/9/2019	30/7/2019	29/7/2019	NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/7/2019	10/9/2019	31/7/2019	30/7/2019	NMK	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/8/2019	10/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/8/2019	10/9/2019	3/9/2019	30/8/2019	TTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2019	10/9/2019	26/8/2019	23/8/2019	CTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2019	10/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	FMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/9/2019	10/9/2019	6/9/2019	6/9/2019	BCM	Niêm yết thêm
1/8/2019	11/9/2019	12/8/2019	9/8/2019	MRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/8/2019	11/9/2019	12/8/2019	9/8/2019	TVU	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
